

## THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học  
năm học 2022 -2023

### C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

#### 1. Ngành: Văn hóa học

##### 1.1. Chuyên ngành: Công nghiệp văn hóa (Khóa: 2022 - 2026)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xác định được những vấn đề chung của Chủ nghĩa Mác- Lênin.</li><li>- Hiểu được nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.</li><li>- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin.</li><li>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.</li></ul>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Pháp luật đại cương	<ul style="list-style-type: none"><li>- Có kiến thức những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật.</li><li>- Vận dụng các quy định của pháp luật vào giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.</li><li>- Có nền tảng tư duy pháp luật để tiếp thu các học phần kiến thức ngành, chuyên ngành liên quan đến pháp luật trong chương trình</li></ul>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>đào tạo bậc đại học và sau đại học.</p> <p>- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật tới cá nhân, cộng đồng và xã hội. Tạo nên sự bền vững ý thức pháp luật, kỷ cương phép nước và nền văn hóa pháp lý xã hội chủ nghĩa.</p>			
3	Tâm lý học đại cương	<p>+ Hiểu mục tiêu, nhiệm vụ và vai trò của Tâm lý học đối với cuộc sống và hoạt động trong từng lĩnh vực nghề nghiệp văn hóa cụ thể.</p> <p>+ Nắm vững những khái niệm cơ bản về tâm lý người, nguồn gốc, bản chất, các quy luật vận hành của hiện tượng tâm lý.</p> <p><b>- Về kỹ năng:</b></p> <p>+ Biết vận dụng những hiểu biết về tâm lý vào từng lĩnh vực hoạt động văn hóa, xử lý các tình huống cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.</p> <p>+ Có kỹ năng làm việc với mọi người, biết tự định hướng, rèn luyện bản thân đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp</p> <p><b>- Về thái độ:</b></p> <p>+ Có ý thức học tập, rèn luyện để trở thành người hoạt động trong lĩnh vực Văn hóa Thông tin giỏi.</p> <p>+ Tích cực học tập, thích nghiên cứu, thực hành các vấn đề của Khoa học tâm lý.</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận, trắc nghiệm</p>
4	Xã hội học đại cương	<p><b>- Về kiến thức:</b> Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản, có hệ thống về Xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi</p>

		<p>học, cơ cấu của Xã hội học, các khái niệm của Xã hội học.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Thực hiện được các kỹ năng nghiên cứu, phân tích vấn đề xã hội để có thể tự triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học về các vấn đề xã hội.</p> <p>- <i>Về thái độ</i>: Thực hiện nghiêm túc ý thức tự giác điều chỉnh các hành vi xã hội của bản thân. Sinh viên biết tham gia, lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về các vấn đề xã hội. Đồng thời có thái độ quan tâm nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội.</p>			<p>kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
5	Lịch sử văn minh thế giới	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản về về văn minh nhân loại: Sự hình thành, phát triển và suy tàn của các nền văn minh lớn trên thế giới; thành tựu và những đóng góp của các nền văn minh đó đối với tiến trình phát triển lịch sử nhân loại.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh,... để nhận thức được tính phong phú, đa dạng của văn minh thế giới; tính đặc thù của từng nền văn minh, từng khu vực (Đông Nam Á, phương Đông, phương Tây...).</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề mang tính lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc và thế giới.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, văn minh của dân tộc và nhân loại.</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
6	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng phương Đông từ cổ đại đến hiện đại, từ đó sinh viên nhận thức sâu sắc quy luật kế</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p>

	Nam	<p>thừa và phát triển của lịch sử tư tưởng, rút ra những kinh nghiệm và bài học cho quá trình hoạt động thực tiễn hiện nay.</p> <p>- Giúp sinh viên tìm hiểu tinh hoa văn hóa của các dân tộc Trung Quốc, Ấn Độ, Ả Rập qua các thời đại, những đóng góp của các nhà tư tưởng vào kho tàng tư tưởng nhân loại.</p> <p>- Kiến thức học phần còn là cơ sở để phục vụ nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành.</p>			Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
7	Văn hóa học đại cương	<p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Văn hóa: nguồn gốc văn hóa, định nghĩa về văn hóa; đặc trưng và chức năng văn hóa; cấu trúc văn hóa; loại hình văn hóa, tiếp xúc và giao lưu văn hóa; truyền thống và bản sắc văn hóa.</p> <p>- Cung cấp kiến thức cơ bản về Văn hóa học: khái niệm, đối tượng nghiên cứu của Văn hóa học; lịch sử hình thành và phát triển Văn hóa học; các trường phái và hướng nghiên cứu văn hóa trên thế giới.</p> <p>- Giúp sinh viên có nhận thức khái quát về lý luận, có thể nhận biết các hiện tượng văn hóa từ góc nhìn văn hóa học, làm cơ sở học tập các học phần khoa học xã hội-nhân văn và Văn hóa học.</p>	3	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
8	Nhập môn Nhân văn học	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhân học văn hóa: khái niệm, đối tượng và các lĩnh vực nghiên cứu của Nhân học nói chung và Nhân học văn hóa nói riêng; trình bày được các trường phái lý thuyết chính trong Nhân học, phương pháp</p>	2	Học kỳ 1	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự

		<p> nghiên cứu của Nhân học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã học trong chuyên đề, hình thành kỹ năng nghiên cứu và tiếp nhận hướng nghiên cứu văn hóa theo cách tiếp cận Nhân học nhằm giải thích sự đa dạng văn hóa của nhân loại.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng văn hóa của các tộc người; có ý thức tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa của con người.</li> </ul>			luận hoặc tiểu luận
9	Nghệ thuật học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về bản chất và nguồn gốc của nghệ thuật, các khuynh hướng và quan điểm khác nhau về quá trình hình thành, phát triển của nghệ thuật phương Tây và phương Đông, từ đó đi sâu phân tích các loại hình nghệ thuật: nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật ngôn từ, nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật điện ảnh, mối quan hệ giữa các ngành nghệ thuật với nhau.</li> <li>- Kiến thức về mối liên hệ qua lại giữa sáng tác, thưởng thức và phê bình nghệ thuật, giữa nghệ sỹ và hiện thực đời sống xã hội, về vai trò, chức năng của mỗi loại hình nghệ thuật, tác động qua lại giữa bản thân đối tượng nghệ thuật và nhu cầu thưởng thức cái đẹp của công chúng trong đời sống xã hội.</li> <li>- Các kỹ năng nhận biết, thưởng thức, phân loại một tác phẩm nghệ thuật cụ thể cũng như phân tích, đánh giá, phê bình một tác phẩm nghệ thuật độc lập; kết hợp vận dụng các kiến thức nghệ thuật nói chung để so sánh và liên</li> </ul>	3	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>hệ với nhau.</p> <p>- Thái độ tích cực, trân trọng, thái độ học tập nghiêm túc đối với môn học, tin tưởng vào đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành, có cái nhìn đúng đắn, khoa học khi tiếp xúc với các loại hình nghệ thuật, hiểu được tính cách, tâm hồn, tình cảm con người ở những dân tộc khác nhau qua các nền nghệ thuật từ đó tự bồi dưỡng bản thân về tình yêu cái đẹp trong nghệ thuật, trân trọng thành tựu nghệ thuật và con người Việt Nam</p>			
10	Ngôn ngữ và văn hóa	<p>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa như: Bản chất và chức năng của ngôn ngữ; hệ thống tín hiệu ngôn ngữ; nguồn gốc và diễn tiến của ngôn ngữ; Phân loại các ngôn ngữ cũng như đặc trưng cấu trúc và chức năng của văn hóa; mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa và vai trò của ngôn ngữ đối với quá trình phát triển của văn hóa</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những nội dung và hình thức thể hiện của ngôn ngữ và văn hóa cũng như mối quan hệ giữa chúng từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm, nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học để luận giải một số vấn đề mang tính khoa học và thực tiễn trong việc nghiên cứu về ngôn ngữ và văn</p>	2	Học kỳ 1	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>hóa, cũng như ứng dụng kiến thức về văn hóa, ngôn ngữ khi tìm hiểu các vấn đề văn hóa, ngôn ngữ liên quan đến đất nước con người Việt Nam.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp trong ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</p>			
11	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Phần 2	<p>- Xác định được những vấn đề chung lý luận kinh tế chính trị Mác- Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>- Hiểu được nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.</p> <p>- Vận dụng được kiến thức học phần vào giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội,... theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin.</p> <p>- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, nêu cao trách nhiệm, tinh thần kỷ luật trong học tập và công tác.</p>	3	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
12	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng soạn thảo, định dạng văn bản; thiết lập bảng tính và tính toán; thiết kế một bài thuyết trình; sử dụng Internet và kết hợp các toán tử để tìm kiếm thông tin.</p>	4	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành</p>
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p>- Khái niệm, chức năng của văn hóa; Các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam.</p>	3	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Việt Nam với văn hoá các nước khác trong khối Đông Nam Á, trong khu vực và với thế giới.</li> <li>- Vận dụng kiến thức về văn hóa và văn hóa Việt Nam để nhận diện các hiện tượng văn hóa cụ thể trong đời sống xã hội.</li> <li>- Có ý thức học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc.</li> </ul>			Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
14	Giáo dục thể chất, Phần 1	<p style="text-align: center;"><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</li> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường</li> </ul>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành

		thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời.			
15	Kinh tế học văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, cần thiết về quy luật kinh tế trong văn hóa, thị trường, hàng hóa văn hóa, marketing hàng hóa văn hóa và công tác quản lý sản phẩm hàng hóa văn hóa trong cơ chế thị trường phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng hóa văn hóa.</li> <li>- Nắm được những kiến thức về quy luật kinh tế, vai trò, chức năng, các loại hàng hóa văn hóa, thị trường hàng hóa văn hóa, marketing sản phẩm văn hóa, và công tác quản lý sản phẩm văn hóa hiện nay.</li> <li>- Vận dụng những kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra những chiến lược quản lý hàng hóa văn hóa, marketing hàng hóa văn hóa phù hợp trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa văn hóa trên thực tế.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng khai thác tiềm năng, tài nguyên của doanh nghiệp trong hoạt động tiêu dùng, kinh doanh, thị trường, khách hàng, Marketing sản phẩm, dịch vụ của đơn vị kinh doanh sản phẩm văn hóa.</li> <li>- Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với hoạt động kinh tế hàng hóa văn hóa và Marketing sản phẩm văn hóa phát huy hình ảnh sản phẩm của doanh nghiệp văn hóa hiện nay.</li> </ul>	2	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
15	Văn hóa dân gian	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa dân gian: khái niệm, vai trò của văn hóa dân gian; các đặc trưng cơ bản, các thành tố văn hóa dân gian Việt</li> </ul>	3	Học kỳ 2	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi

		<p>Nam; các loại hình văn hóa dân gian, mối quan hệ giữa văn hóa dân gian với văn hóa dân tộc, thành tựu nghiên cứu về văn hóa dân gian Việt Nam qua các thời kỳ...</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những kiến thức về văn hóa dân gian Việt Nam từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm và nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để nhận biết phân tích sản phẩm/hiện tượng văn hóa dân gian để ứng dụng vào việc nghiên cứu, sưu tầm, phổ biến những giá trị văn hóa dân gian Việt Nam đồng thời rèn luyện năng lực thực hành một số kiến thức về các loại hình văn hóa dân gian vào đời sống.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân gian Việt Nam để có một thái độ ứng xử đúng trước những di sản văn hóa dân gian nước nhà, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</p>			<p>kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
16	Địa văn hóa	<p>- Trang bị kiến thức cơ bản của tự nhiên, xã hội ở Việt Nam cũng như của các vùng địa lý ở Việt Nam; Nắm được mối liên hệ giữa tự nhiên, xã hội và đặc điểm văn hóa của các vùng; Phân bố các di sản văn hóa ở các vùng; Biểu tượng văn hóa của các vùng.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải những vấn đề liên quan đến văn hóa từ môi trường tự nhiên; Phân tích được mối liên hệ giữa tự nhiên, xã hội</p>	2	Học kỳ 2	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành hoặc thuyết trình</p>

		<p>với việc hình thành, phát triển các sản phẩm văn hóa của con người Việt Nam trong các vùng địa lý cụ thể.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy văn hóa các dân tộc, văn hóa các vùng miền ở Việt Nam, có quan điểm đúng đắn về vai trò của di sản văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay.</p>		
--	--	--	--	--

## 1.2. Chuyên ngành: Công nghiệp văn hóa (Khóa: 2021 - 2025)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>-Về kiến thức: Cung cấp và trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản có tính hệ thống của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như giá trị tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>-Về kỹ năng: Rèn luyện tư duy lý luận, giúp sinh viên hiểu rõ nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, từ đó có nhận thức đúng đắn và phương pháp làm việc khoa học, biết chủ động giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước.</p> <p>-Về thái độ: Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị; góp phần củng cố niềm tin yêu về lý tưởng cách mạng mà Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
2	Tiếng Anh cơ bản bậc 3,	<b>Kiến thức</b> Người học nắm rõ một lượng từ	4	Học kỳ	Điểm đánh giá

	Phân 1	<p>vững nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau:</p> <p><b>Về từ vựng:</b> gia đình, bạn bè, hàng xóm; trường lớp; nhà cửa, quê hương; mối quan hệ (hôn nhân, hẹn hò); du lịch, giao thông; thực phẩm, thói quen ăn uống.</p> <p><b>Về ngữ pháp:</b> các cấu trúc câu hỏi; thì quá khứ đơn và tiếp diễn; thì hiện tại đơn và tiếp diễn; danh từ đếm được/không đếm được, đại từ bất định; thì tương lai; so sánh hơn kém và so sánh nhất.</p> <p><b>Kỹ năng</b> Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.</p> <p><b>Thái độ</b> Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận. Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp</p>		3	bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận
3	Tiếng Việt thực hành	<p>Người học có được kiến thức cơ bản và thành thạo kỹ năng phân tích, tạo lập và biên tập văn bản tiếng Việt, chú trọng văn bản khoa học để rèn luyện tư duy khoa học; đồng thời, trân trọng và gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong soạn thảo văn bản.</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%): tiểu luận
4	Mỹ học đại cương	<p>- 1: Có kiến thức cơ sở khoa học về Mỹ học đại cương. - 2: Có tư duy và hoạt động</p>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận

		<p>thực tiễn thẩm mỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3: Vận dụng hiệu quả các kỹ năng xây dựng nền tảng thẩm mỹ trong các lĩnh vực đời sống xã hội.</li> </ul>			(40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận
5	Giáo dục thể chất, Phần 2	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</li> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời</li> </ul>	2	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
6	Văn hóa đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về văn hóa đại chúng: văn hóa đại chúng, văn hóa thấp, văn hoá cao. Nhận biết được các cấu trúc và phương thức của văn hóa đại chúng.</li> <li>- Kiến thức về văn hóa đại</li> </ul>	3	Học kỳ 3	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc

		<p>chúng so với văn hoá tinh hoa; công nghiệp văn hóa và văn hóa thống lĩnh.</p> <p>- Các kỹ năng cần thiết để tổ chức, phát triển các thiết chế văn hóa trong thời đại của văn hóa đại chúng và sử dụng sức mạnh văn hóa đại chúng để xúc tiến quảng bá văn hóa.</p> <p>Thái độ tích cực, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành.</p>			<p>học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
7	Đạo đức nghề nghiệp	<p>- Kiến thức cơ bản về hệ thống những tri thức của đạo đức học, cụ thể: Nguồn gốc, bản chất, tính chất, nhiệm vụ và vai trò của đạo đức, mối quan hệ giữa đạo đức và hình thái ý thức xã hội, các phương pháp nghiên cứu đạo đức, sự hình thành đạo đức cá nhân, các phạm trù...</p> <p>- Kiến thức về đặc trưng của nghề nghiệp, những yêu cầu về phẩm chất đạo đức của người lao động, một số nội dung cơ bản trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp; vấn đề xây dựng đạo đức mới cho người lao động trong nền kinh tế thị trường: Các nguyên tắc của đạo đức mới, vai trò đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sự chuyển đổi của thang giá trị đạo đức hiện nay.</p> <p>- Các kỹ năng phân tích đánh giá thực tiễn về các mối quan hệ đạo đức và các hình thái ý thức xã hội khác, kỹ năng vận dụng kiến thức về đạo đức học và đạo đức nghề nghiệp vào thực tế. Kỹ năng rèn luyện những phẩm chất đạo đức cơ bản của cá nhân thích ứng với những điều kiện của nền kinh tế thị</p>	2	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>trường, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn nghề nghiệp.</p> <p>Thái độ tích cực, có niềm tin, thái độ học tập đúng đắn đối với môn học, tin tưởng vào đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các yêu cầu đề ra trong học phần, sẵn sàng tự học, rèn luyện kỹ năng thực hành, tu dưỡng những phẩm chất đạo đức của con người Việt Nam mới, yêu nước xã hội chủ nghĩa, yêu lao động và sáng tạo, yêu nghề, sống cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư...</p>			
8	Tổng quan về nghiệp văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, cần thiết về cơ sở lý luận ngành Công nghiệp văn hóa.</li> <li>- Nắm được những kiến thức về hoạt động kinh doanh, sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay.</li> <li>- Nắm được quy trình sản xuất các sản phẩm văn hóa của ngành Công nghiệp văn hóa hiện nay.</li> <li>- Vận dụng những kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra những chiến lược quản lý sản phẩm hàng hóa văn hóa, marketing hàng hóa văn hóa phù hợp trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa văn hóa trên thực tế.</li> <li>- Vận dụng những kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra những chiến lược quản lý sản phẩm công nghiệp văn hóa ở nước ta hiện nay.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng khai thác tiềm năng, tài nguyên của doanh nghiệp trong hoạt động tiêu dùng, kinh doanh, thị trường, khách hàng, Marketing sản phẩm, quy trình sản xuất sản phẩm công</li> </ul>	3	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>ngành văn hóa, dịch vụ của đơn vị kinh doanh sản phẩm công nghiệp văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành thái độ, trách nhiệm đối với hoạt động sản xuất, phân phối, tiêu dùng, dịch vụ các sản phẩm công nghiệp văn hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất sản phẩm công nghiệp văn hóa hiện nay.</li> </ul>			
9	Tổ chức phát triển cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được các kiến thức, khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng, mục đích, nguyên tắc hành động, tiến trình phát triển cộng đồng.</li> <li>- Hệ thống hóa được các phương pháp tìm hiểu cộng đồng.</li> <li>- Nhận diện được tiến trình tổ chức và phát triển cộng đồng, công cụ tổ chức phát triển cộng đồng.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng phân tích và nhận định trong việc tiếp cận tham gia và giải quyết các vấn đề của cộng đồng.</li> <li>- Hình thành thái độ khách quan trong nghiên cứu tổ chức phát triển cộng đồng, góp phần phát huy bản sắc văn hóa tộc người.</li> </ul>	3	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình</p>
10	Văn hóa đô thị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về đô thị, đô thị hóa ở Việt Nam và thế giới cũng như các vấn đề văn hóa đô thị như: <i>Đặc điểm văn hóa đô thị; Các nhân tố tác động đến sự hình thành văn hóa đô thị; Các thành tố văn hóa đô thị và sự biến đổi văn hóa đô thị ở Việt Nam hiện nay.</i> Phân tích được tính tất yếu của vấn đề đô thị hóa và biến đổi văn hóa đô thị; Tìm hiểu sự khác biệt giữa văn hóa đô thị và văn hóa nông thôn; giữa thị dân và nông dân ở các bình diện: tâm lý, nhận thức, lối sống...</li> </ul>	3	Học kỳ 3	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>- Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối sánh, đánh giá những kiến thức về văn hóa văn hóa đô thị Việt Nam từ nhiều góc nhìn, nhiều quan điểm và nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để luận giải một số vấn đề mang tính thực tiễn trong việc nghiên cứu tìm ra các giải pháp nhằm xây dựng một đô thị Việt Nam truyền thống mà hiện đại, trong đó văn hóa đô thị là một hệ giá trị không thể thiếu để phát triển đô thị bền vững.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hóa đô thị Việt Nam để có một tầm nhìn, một thái độ ứng xử đúng đắn trước những vấn nạn ở đô thị cũng như yêu cầu phát triển đô thị bền vững, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</p>			
11	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	<p>- <i>Về kiến thức</i>: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đường lối phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại và giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng trong thời kỳ đổi mới.</p> <p>- <i>Về kỹ năng</i>: Rèn luyện các kỹ năng tổng hợp, phân tích ở người học. Sinh viên có khả năng giải thích và bày tỏ được quan điểm của bản thân về đường lối của Đảng. Thông qua việc tổ chức, tham gia các buổi thảo luận, thực tế, tạo nên thói quen làm việc nhóm ở sinh viên.</p>	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận

		<p>- <i>Về thái độ</i>: Bồi dưỡng ý thức tự giác chấp hành đường lối của Đảng. Sinh viên biết lắng nghe, tin tưởng và thể hiện quan điểm của bản thân về đường lối cách mạng của Đảng. Đồng thời có thái độ quan tâm, nâng cao ý thức trách nhiệm trước những nhiệm vụ dựng xây và phát triển đất nước.</p>			
12	Tiếng Anh cơ bản bậc 3, Phần 2	<p><b><i>Kiến thức</i></b>          Người học nắm rõ một lượng từ vựng nhất định về một số lĩnh vực cụ thể và ngữ pháp cơ bản sau:  <b>Về từ vựng</b>: công việc, nghề nghiệp; máy tính; truyền hình, điện ảnh; động vật, sức khỏe; đồ vật, trang phục; các quốc gia, lễ hội, ngôn ngữ.  <b>Về ngữ pháp</b>: thì hiện tại hoàn thành; câu phỏng đoán, câu điều kiện; thì hiện tại hoàn thành; câu có trạng ngữ chỉ mục đích, động từ khiếm khuyết chỉ sự bắt buộc; câu phức có mệnh đề quan hệ.  <b><i>Kỹ năng</i></b>          Người học sử dụng được 4 kỹ năng tiếng Anh: nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ trung cấp 1 (BẬC 3) với các yêu cầu cụ thể theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) theo Thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT ban hành ngày 24 tháng 01 năm 2014.  <b><i>Thái độ</i></b>          Có hứng thú, sẵn sàng tự học, tự rèn luyện, trau dồi kỹ năng tiếng Anh, khắc phục, tự sửa lỗi từ vựng, ngữ pháp. Tích cực, tự tin làm việc nhóm, thảo luận.          Tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp</p>	4	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) vấn đáp, trắc nghiệm, tự luận

13	Giáo dục thể chất, Phần 3	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu được ý nghĩa và tác dụng môn Điền kinh đối với cơ thể</li> <li>- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản, phương pháp tổ chức tập luyện môn Điền kinh</li> <li>- Biết, hiểu một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp tổ chức của một buổi tập luyện để tăng cường thể lực</li> <li>- Thực hành được kỹ thuật, kỹ năng cơ bản môn Điền kinh</li> <li>- Hiểu, có thể làm được phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Điền kinh</li> </ul> <p><b>Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và tích cực tham gia các phong trào thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường</li> <li>- Hình thành thái độ ham thích tự tập luyện thể dục thể thao, coi đó là phương tiện để tăng cường thể lực và giữ gìn sức khỏe suốt đời.</li> </ul>	1	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành
14	Ký hiệu học văn hóa	<p><i>Ký hiệu học văn hóa</i> là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Văn hóa học. Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về văn hóa như một hệ thống ký hiệu được kết tinh thành các biểu tượng văn hóa; mối quan hệ giữa ký hiệu học, biểu tượng học và văn hóa học; biểu tượng trong các di sản văn hóa phi vật thể, vật thể. Trên cơ sở đó, người học có thể</p>	2	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thực hành hoặc thuyết trình

		hiểu được ý nghĩa và vai trò của các biểu tượng trong đời sống văn hóa- xã hội và ứng dụng để giải mã được các biểu tượng văn hóa dưới nhiều góc độ khác nhau.			
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được những vấn đề cơ bản của nghiên cứu khoa học (vai trò, phân loại, sản phẩm, những vấn đề lý luận...)</li> <li>- Diễn giải được các bước triển khai thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học; các phương pháp tiếp cận nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đề tài;</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng thu thập- xử lý thông tin, tổng luận, thiết kế nghiên cứu, viết báo cáo, thuyết trình kết quả nghiên cứu...</li> </ul>	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
16	Tín ngưỡng và tôn giáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản về tín ngưỡng, tôn giáo với tư cách là thành tố của văn hóa; nguồn gốc và đặc điểm của các tín ngưỡng, tôn giáo.</li> <li>- Trình bày được các tôn giáo thế giới và hình thức tín ngưỡng, tôn giáo bản địa Việt Nam; vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội đương đại.</li> <li>- Vận dụng kiến thức của học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề về đức tin; trong chuyên môn hướng dẫn du lịch có liên quan đến cơ sở - sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.</li> <li>- Hình thành nhận thức đúng về tín ngưỡng, tôn giáo, ý thức tôn trọng, phát huy những mặt tích cực và khắc phục những mặt hạn chế của tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội hiện tại.</li> </ul>	3	Học kỳ 4	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%): tự luận hoặc tiểu luận

### 1.3. Chuyên ngành: công nghiệp văn hóa (Khóa: 2020 - 2024)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giao tiếp liên văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học giao tiếp, văn hóa giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những hiện tượng, vấn đề, nội dung cơ bản của khoa học giao tiếp, văn hóa giao tiếp và giao tiếp liên văn hóa từ nhiều góc độ, quan điểm và nguồn tài liệu khác nhau.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải các vấn đề/ hiện tượng về hoạt động giao tiếp trong các môi trường văn hóa/ các nền văn hóa khác nhau; áp dụng kiến thức về giao tiếp và văn hóa giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp và sinh hoạt xã hội phù hợp với hội nhập văn hoá quốc tế hiện nay.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của nhân loại trong quá trình toàn cầu hóa.</li> </ul>	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc thực hành
2	Di sản văn hóa	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về di sản văn hóa: khái niệm, các loại hình di sản văn hóa và giá trị của di sản văn hóa; vai trò của các di sản văn hóa trong đời sống; phương pháp nghiên cứu, sưu tầm, gìn	2	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần

		giữ và phát huy giá trị của các di sản văn hóa. Giới thiệu các di sản văn hóa Thế giới ở Việt Nam và Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật nhằm giúp cho sinh viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với nền văn hóa dân tộc và ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa.			(60%) tự luận hoặc tiểu luận
3	Marketing văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được những hiểu biết cơ bản marketing văn hóa, các dòng sản phẩm, thị trường, giá cả, phương thức quảng cáo các sản phẩm văn hóa.</li> <li>- Hiểu được khái niệm, chức năng, mục tiêu, vai trò của marketing văn hóa, thị trường và phân khúc thị trường, cách thức lập kế hoạch và điều tra nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm văn hóa của người dân thông qua các công cụ marketing – mix.</li> <li>- Có các kỹ năng cơ bản: nhận biết, phân tích, cách thức lập kế hoạch, lập bảng hỏi điều tra nghiên cứu một dòng sản phẩm văn hóa mới; Biết vận dụng những hiểu biết về văn hóa, kinh tế, thị trường, marketing văn hóa vào các hoạt động chuyên môn có hiệu quả.</li> <li>- Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với hoạt động kinh tế sáng tạo trong ngành công nghiệp văn hóa hiện nay.</li> </ul>	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
4	Quản lý nhà nước về văn hóa	1. Kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về văn hóa như: khái niệm, nguyên tắc, các phương thức quản lý, chủ thể, đối tượng	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%).

		<p>quản lý, mục tiêu và nội dung quản lý nhà nước về văn hóa.</p> <p>2. Kiến thức về hệ thống pháp luật văn hóa Việt Nam.</p> <p>3. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống thực tế trong quản lý văn hóa.</p> <p>4. Thái độ tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa; ý thức trách nhiệm với việc xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc trong xu thế hội nhập.</p>			Điểm thi kết thúc học phần (60%) viết hoặc vấn đáp
5	Kinh tế học sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản về Kinh tế học sáng tạo như: khái niệm, đặc điểm.</li> <li>- Nắm được các yếu tố trong cơ cấu của ngành kinh tế sáng tạo.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng xây dựng ngành Kinh tế sáng tạo trong lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật.</li> <li>- Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với việc xây dựng và phát triển thương hiệu ngành Kinh tế sáng tạo Việt Nam hiện nay.</li> </ul>	2	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình hoặc tiểu luận
6	Kỹ thuật quay phim, chụp ảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện kỹ thuật quay phim, chụp ảnh.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những sự kiện, vấn đề, nội dung cơ bản của kỹ thuật quay phim, chụp ảnh từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để tạo ra những</li> </ul>	3	Học kỳ 5	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		<p>tác phẩm của dân tộc, trình bày các vấn đề lý luận về kỹ thuật quay phim và tạo hình trong nhiếp ảnh, ưu việt và hiệu quả nhất.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp, giá trị di sản, thành tựu của dân tộc Việt Nam trong quá trình xây dựng, bảo vệ đất nước.</p>			
7	Thực tập giữa khóa, 1 tháng	<p>- Thực tập giữa khóa kéo dài 04 tuần, được tổ chức vào học kỳ 5 (trong 08 học kỳ);</p> <p>- Giúp người học tiếp cận thực tế, nắm bắt các đặc điểm, các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến ngành học tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, địa phương;</p> <p>- Tạo điều kiện cho người học tiếp cận và làm quen với công việc cụ thể liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp, hình thành ý thức định hướng nghề nghiệp;</p> <p>- Giúp sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với việc học, tác phong làm việc cá nhân và làm việc nhóm.</p> <p>- Hình thành được tác phong công nghiệp, có tinh thần đoàn kết, tinh thần làm việc nhóm, kiên trì, cầu thị và yêu nghề.</p>	2	Học kỳ 5	Báo cáo
8	Bản quyền, quyền tác giả và quyền liên quan	<p>- Nắm vững những vấn đề khái quát về bản quyền, quyền tác giả và quyền liên quan của Việt Nam và quốc tế.</p> <p>- Nắm được những vấn đề lý luận về bản quyền, quyền tác giả và quyền liên quan.</p>	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu, phân tích, vận dụng và so sánh được các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về bản quyền, quyền tác giả và quyền liên quan.</li> </ul>			luận hoặc tiểu luận
9	Nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững những vấn đề khái quát các nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa.</li> <li>- Nắm được những vấn đề lý luận về nguồn nhân lực, nguồn lực cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính.</li> <li>- Sinh viên biết, hiểu, phân tích, vận dụng các nguồn lực trong phát triển công nghiệp văn hóa.</li> </ul>	3	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
10	Xây dựng và quản lý dự án công nghiệp văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số kiến thức lý thuyết cơ bản về xây dựng và quản lý dự án công nghiệp văn hóa như: Khái niệm, đặc điểm, phân loại dự án công nghiệp văn hóa; mục tiêu, chức năng, các phương pháp, công cụ quản lý dự án công nghiệp văn hóa.</li> <li>- Quy trình xây dựng ý tưởng, cấu trúc của một bản đề nghị dự án công nghiệp văn hóa;</li> <li>- Nội dung, phương pháp quản lý nhân sự, tài chính, rủi ro, chất lượng, tiến độ triển khai và quy trình chuyển giao sản phẩm dự án công nghiệp văn hóa .</li> <li>- Kỹ năng phân tích các khái niệm, đặc điểm của dự án công nghiệp văn hóa ; viết đề nghị dự án; xây dựng kế hoạch quản lý nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất, tiến độ triển khai, chất lượng dự án; xây dựng bản dự báo rủi ro và phương án dự phòng rủi ro; triển</li> </ul>	3	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình + thực hành dự án</p>

		<p>khai thực hiện dự án và tổ chức bàn giao sản phẩm của dự án cho đối tượng hưởng lợi.</p> <p>- Thái độ tích cực tự học, tự nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác bài giảng, có tinh thần phản biện, tranh luận với giảng viên trong quá trình học tập; nghiêm túc trong quá trình thực hiện dự án công nghiệp văn hóa.</p>			
11	Sáng tạo và kế hoạch sáng tạo trong các ngành công nghiệp văn hóa	<p>- Hiểu được tư duy đổi mới sáng tạo và đột phá trong kinh doanh gắn với các giá trị và thông điệp văn hóa của hàng hóa và dịch vụ văn hóa</p> <p>- Phân tích được tầm quan trọng của sự sáng tạo gắn với các ngành công nghiệp văn hóa</p> <p>- Vận dụng được tư duy sáng tạo trong việc lập kế hoạch khai thác hiệu quả các giá trị hàng hóa và dịch vụ văn hóa</p>	2	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận</p>
12	Tổ chức sự kiện	<p>Tổ chức sự kiện là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học. Học phần này trang bị cho sinh viên những cơ sở lý thuyết và phương pháp tổ chức, quản lý sự kiện như: khái niệm, lịch sử hình thành, phân loại, mục đích, ý nghĩa và quy trình tổ chức sự kiện; phương pháp lập kế hoạch, nghiên cứu phân loại các sự kiện; tìm hiểu về cấu trúc, nguyên tắc và các thủ pháp xây dựng chương trình sự kiện; thiết kế không gian sự kiện; xác định giá trị của sự kiện, xác định khách hàng, đặt mục tiêu, chọn lựa phương thức truyền thông và</p>	3	Học kỳ 6	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		xây dựng kế hoạch marketing; phân biệt các loại tài trợ, cách lập hồ sơ xin tài trợ; lập checklist và timeline, nhân sự và quản lý nhân sự, lựa chọn và hợp đồng đối tác, thiết kế các hạng mục và tổ chức sản xuất chương trình.			
13	Công nghiệp nghệ thuật biểu diễn	Cung cấp các kiến thức cơ bản về nghệ thuật biểu diễn và vai trò, vị trí, đóng góp của ngành nghệ thuật biểu diễn đối với sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, kinh nghiệm quốc tế và gợi mở đối với Việt Nam. Chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng về quy trình sáng tạo, sản xuất, phân phối sản phẩm nghệ thuật biểu diễn và dịch vụ kèm theo	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
14	Kỹ năng dẫn chương trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức tổng quan về hoạt động dẫn chương trình và công việc của người dẫn chương trình: khái niệm, đặc điểm, vị trí vai trò người dẫn chương trình.</li> <li>- Kiến thức về đặc điểm một số dạng chương trình cơ bản: chương trình tin tức thời sự; chương trình dạng hội thoại; chương trình giải trí... và vận dụng được kỹ năng dẫn trong từng chương trình cụ thể đó (kỹ năng viết lời dẫn, cách biểu đạt ngôn ngữ cơ thể, cách phát âm, trình bày...), hiểu được các dạng sự cố, cách khắc phục sự cố trong quá trình dẫn chương trình và vận dụng được những điều đó trong những bài tập cụ thể.</li> <li>- Các kỹ năng cơ bản để dẫn chương trình truyền hình: kỹ năng chuẩn bị kịch bản, kỹ năng xuất hiện trước ống kính, kỹ năng giao tiếp thể hiện cảm xúc, kỹ</li> </ul>	3	Học kỳ 6	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		<p>năng chuẩn bị về ngoại hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ kiên trì, chăm chỉ, sẵn sàng đối mặt với khó khăn, trung thực, biết cảm thông, chia sẻ, chủ động, độc lập, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng cộng tác vì mục tiêu chung; rèn về những phẩm chất cần có của một người dẫn chương trình</li> </ul>			
--	--	---	--	--	--

#### 1.4. Chuyên ngành: Công nghiệp văn hóa (Khóa: 2019 - 2023)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Xây dựng thương hiệu công nghiệp văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản về xây dựng thương hiệu công nghiệp văn hóa như: khái niệm, vai trò, các loại thương hiệu, mô hình xây dựng thương hiệu và quy trình xây dựng thương hiệu .</li> <li>- Nắm được các yếu tố trong hệ thống nhận diện thương hiệu CNVH, các bước trong quy trình xây dựng thương hiệu CNVH</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng xác định hệ thống nhận diện thương hiệu CNVH, tiến hành các bước xây dựng thương hiệu CNVH.</li> <li>- Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với việc xây dựng và phát triển thương hiệu cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật hiện nay.</li> </ul>	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) thuyết trình hoặc tiểu luận
2	Phát triển khán giả cho các ngành công nghiệp văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số kiến thức lý thuyết cơ bản về phát triển khán giả cho một số ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam như: Khái niệm, đặc điểm, phân loại khán giả; những yếu tố tác động đến hành vi tiêu dùng sản phẩm công nghiệp văn hóa của khán giả.</li> </ul>	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%)

		<p>- Thực tiễn khán giả của một số ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay như nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, điện ảnh, phát thanh, truyền hình.</p> <p>- Xây dựng dự án phát triển khán giả cho một số ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam như nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, điện ảnh, phát thanh, truyền hình.</p> <p>- Kỹ năng phân tích các khái niệm, đặc điểm, phân loại khán giả; phân tích các yếu tố tác động đến hành vi tiêu dùng sản phẩm công nghiệp văn hóa của khán giả; nhận định, đánh giá được thực trạng khán giả của một số ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay; xây dựng dự án phát triển khán giả cho một số ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.</p> <p>- Thái độ tích cực tự học, tự nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng; chủ động tương tác bài giảng, có tinh thần phản biện, tranh luận với giảng viên trong quá trình học tập; nghiêm túc trong quá trình thực hiện các bài tập theo yêu cầu.</p>			thuyết trình, tiểu luận
3	Công nghiệp mỹ thuật, triển lãm, nhiếp ảnh	<p>- Hiểu được kiến thức cơ bản, cần thiết về ngành công nghiệp văn hóa mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, vai trò của mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và xã hội như thế nào, hoạch định chính sách và ngân sách cho mỗi loại hình mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm như thế nào cho phù hợp mà không ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của sản phẩm hàng hóa cần quảng cáo đáp ứng được thông</p>	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận

		<p>điệp truyền tải của nhà sản xuất đến người tiêu dùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những sự kiện, vấn đề, nội dung cơ bản của mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm từ nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để tạo ra những tác phẩm của dân tộc, trình bày các vấn đề lý luận về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, ưu việt và hiệu quả nhất.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp, giá trị di sản, thành tựu của dân tộc Việt Nam trong quá trình xây dựng, bảo vệ đất nước.</li> </ul>			
4	Công nghiệp quảng cáo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, cần thiết về ngành công nghiệp văn hóa quảng cáo, vai trò của quảng cáo đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và xã hội như thế nào, hoạch định chính sách và ngân sách cho mỗi loại hình quảng cáo như thế nào cho phù hợp mà không ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của sản phẩm hàng hóa cần quảng cáo đáp ứng được thông điệp truyền tải của nhà sản xuất đến người tiêu dùng.</li> <li>- Nắm được những kiến thức về quy luật kinh tế, vai trò, chức năng, các loại hình ngành công nghiệp văn hóa quảng cáo như:</li> </ul>	3	Học kỳ 7	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>sản phẩm hàng hóa, kịch bản nội dung quảng cáo, âm thanh, ánh sáng, phương tiện, âm nhạc, đối tượng quảng cáo, thời gian, địa điểm..., và công tác quản lý sản phẩm được quảng cáo hiện nay.</p> <p>- Vận dụng những kiến thức và phương pháp nhằm đưa ra những chiến lược quản lý các loại hình quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng, phương tiện vận chuyển, hình thức khác về nội dung, hình ảnh, âm thanh, ánh sáng, nghệ thuật ngôn từ,... của các sản phẩm hàng hóa cần được quảng cáo.</p> <p>Hoạch định ngân sách phù hợp cho từng loại hình quảng cáo từ khâu đầu vào cho đến khâu đầu ra của một dòng sản phẩm quảng cáo phải phù hợp với văn hóa Việt Nam.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng khai thác tiềm năng, tài nguyên của doanh nghiệp trong hoạt động tiêu dùng, kinh doanh, thị trường, khách hàng, Marketing sản phẩm, dịch vụ của đơn vị kinh doanh sản phẩm văn hóa.</p> <p>- Hình thành thái độ và trách nhiệm đối với ngành Công nghiệp văn hóa quảng cáo hiện nay của các doanh nghiệp quảng cáo, các nhà sản xuất sản phẩm và tính thẩm mỹ của người tiêu dùng hàng hóa hiện nay.</p>			
5	Công nghiệp thời trang	<p>- Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về ngành công nghiệp văn hóa thời trang.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so</p>	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc

		<p>sánh, đánh giá... những vấn đề, nội dung cơ bản của sự thay đổi trong công nghiệp sáng tạo nói chung và công nghiệp thời trang.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề cơ bản trong chuyên môn hướng dẫn du lịch có liên quan đến công nghiệp thời trang.</p> <p>- Hình thành thái độ yêu thích các vấn đề liên quan đến văn hóa, sáng tạo và thời trang.</p>			học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
6	Công nghiệp điện ảnh	<p>- Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về công nghiệp điện ảnh.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá những sự kiện, vấn đề, nội dung tổng quan và hiểu biết sâu sắc về vai trò và thực tiễn tiếp thị trong ngành công nghiệp điện ảnh ngày nay.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải các yếu tố chính của kế hoạch tiếp thị phim truyện bao gồm nhưng không nhất thiết giới hạn: nghiên cứu, quảng cáo sáng tạo, công khai, truyền thông, quảng cáo, phân phối, nguồn doanh thu phi chính thống và quốc tế.</p> <p>- Hình thành thái độ và phong cách làm việc chuyên nghiệp trong môi trường công nghiệp điện ảnh.</p>	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
7	Kỹ năng viết và biên tập tin, bài	<p>- Kiến thức tổng quan về khái niệm, đặc điểm, đối tượng của báo chí, tác phẩm báo chí, các thể loại báo chí, về tin, bài.</p> <p>- Kiến thức về nguyên tắc, quy trình, kỹ thuật viết và biên tập tin, bài, khai thác thông tin từ báo cáo để phục vụ viết bốn thể loại: tin,</p>	3	Học kỳ 7	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần

		<p>bài phản ánh - tường thuật, bài phỏng vấn, bài PR.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ năng cần thiết vận dụng các kiến thức đã học vào khai thác nắm bắt thông tin, viết, biên tập tin, bài.</li> <li>- Thái độ tích cực, chủ động phát huy chức năng, vai trò của người làm báo trong các hoạt động xã hội.</li> </ul>			(60%) tự luận hoặc tiểu luận
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (8 tín chỉ/15 tín chỉ)</i>					
8	Công nghiệp du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức tổng quan về du lịch và văn hóa du lịch, vai trò, vị trí và đóng góp của ngành du lịch trong tổng thể công nghiệp văn hóa của đất nước.</li> <li>- Nắm vững kiến thức về tài nguyên du lịch Việt Nam và có khả năng phân tích các ưu, nhược điểm của hệ thống tài nguyên du lịch Việt Nam, thế mạnh của văn hóa du lịch Việt Nam.</li> <li>- Vận dụng các kiến thức của học phần vào việc xây dựng sản phẩm du lịch, đánh giá nhu cầu thị trường và chiến lược quảng bá sản phẩm trong du lịch.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, dự báo, nhận định ... trong ngành du lịch; có thái độ trân trọng và ý thức giữ gìn những di sản văn hóa của nước nhà, đóng góp năng lực vào sự phát triển công nghiệp văn hóa.</li> </ul>	3	Học kỳ 8	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
9	Công nghiệp thủ công mỹ nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản về lịch sử và phát triển của nghề thủ công; điều kiện và tiềm năng phát triển của ngành công nghiệp văn hóa thủ công mỹ nghệ.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ</li> </ul>	3	Học kỳ 8	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc</p>

		<p>thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá... những sự kiện, vấn đề, nội dung cơ bản trong các giai đoạn và xu hướng phong cách, cũng như các kỹ năng trong phân tích và hình dung sản phẩm thủ công mỹ nghệ.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải một số vấn đề về nguồn gốc, tính chất, chức năng và cách sử dụng vật liệu sản phẩm, tác động môi trường của chúng và cách thức sản xuất cũng như tác động đến môi trường.</p> <p>- Hình thành thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn và phát huy những sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống tốt đẹp, giá trị di sản thủ công mỹ nghệ của Việt Nam đóng góp vào sự phát triển bền vững. Nhận thức được các quy trình xử lý vật liệu khác nhau ảnh hưởng đến môi trường như thế nào, cả ở cấp độ toàn cầu và cấp độ cá nhân.</p>			<p>học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
10	Công nghiệp xuất bản-báo chí	<p>- Hiểu được kiến thức lý thuyết cơ bản và cần thiết về phát hành báo chí và xuất bản phẩm</p> <p>- Trình bày được cơ cấu vận hành của hệ thống phát hành báo chí và xuất bản phẩm ở Việt Nam</p> <p>- Thực hành được các khâu nghiệp vụ phát hành báo chí và xuất bản như nghiên cứu nhu cầu độc giả, nghiên cứu nguồn hàng, tổ chức sản xuất, tổ chức khai thác, quảng cáo, marketing, tổ chức phân phối, tiêu thụ, tổ chức hạch toán.</p> <p>- Hiểu rõ những khía cạnh đạo đức và pháp luật liên quan đến</p>	2	Học kỳ 8	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) dự án + thuyết trình</p>

		hoạt động để lựa chọn hành xử phù hợp.			
11	Công nghiệp kiến trúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản cần thiết và những vai trò, chức năng của ngành công nghiệp văn hóa kiến trúc</li> <li>- Nắm bắt được xu hướng, chính sách phù hợp văn hóa kiến trúc Việt Nam đáp ứng được thông điệp truyền tải của nhà sản xuất đến người tiêu dùng.</li> <li>- Phân tích các kỹ năng sáng tạo ra sản phẩm kiến trúc, kinh doanh sản phẩm văn hóa kiến trúc.</li> <li>- Hình thành thái độ trân trọng, trách nhiệm đối với các sản phẩm công nghiệp văn hóa kiến trúc và ngành công nghiệp văn hóa kiến trúc hiện nay.</li> </ul>	2	Học kỳ 8	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>
12	Công nghiệp phần mềm và các trò chơi giải trí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về lịch sử của công nghệ phần mềm và game như một phương tiện truyền thông, một lĩnh vực công nghiệp và một lĩnh vực văn hóa.</li> <li>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá, giải thích bản chất của trò chơi như là một hoạt động của con người, vai trò của trò chơi, chiến lược phát triển và thiết kế trò chơi, bản chất quy tắc, mối quan hệ giữa nhà xuất bản trò chơi và nhà phát triển, về quyền tác giả, quyền sở hữu và bồi thường cho công việc sáng tạo ngành công nghiệp trò chơi.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để lý giải xuất hiện của các thể loại trò chơi cụ thể, trò</li> </ul>	2	Học kỳ 8	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

		<p>chơi trong học tập và biết đọc truyền thông và lịch sử của các công ty phần mềm và trò chơi. Phân tích văn bản trò chơi điện tử, kiểm tra trải nghiệm của khán giả và đề xuất và bảng phân cảnh cho một trò chơi.</p> <p>- Hình thành thái độ tích cực, có trách nhiệm, có ý thức về quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ trong công nghiệp văn hóa phần mềm trò chơi giải trí.</p>			
13	Công nghiệp phát thanh-truyền hình	<p>- Hiểu được kiến thức cơ bản, toàn diện về nhiều lĩnh vực phát thanh truyền hình khác nhau, từ đài phát thanh đến truyền hình và thậm chí cả lĩnh vực phát trực tuyến và lưu trữ trên internet để trở thành một chuyên gia phát thanh thế kỷ 21.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá và đúc rút ra quy trình thực hiện một chương trình truyền hình, và làm phim.</p> <p>- Vận dụng kiến thức học phần vào thực tế để triển khai được tư duy thiết kế truyền thông, quy trình xác định, thu thập thông tin, phân tích kiến thức, tạo ý tưởng và các giải pháp đặt ra trong quá trình tạo ra sản phẩm truyền thông phim ảnh.</p> <p>- Hình thành thái độ và phong cách làm việc chuyên nghiệp trong môi trường phát thanh truyền hình.</p>	3	Học kỳ 8	<p>Điểm đánh giá bộ phận (40%).</p> <p>Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận</p>

14	Gây quỹ và tài trợ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học hiểu và nắm vững một số khái niệm cơ bản về quỹ, gây quỹ; đặc điểm các nguồn quỹ; những thuận lợi và khó khăn trong việc gây quỹ và tìm tài trợ ở Việt Nam.</li> <li>- Người học hiểu và nắm vững quy trình gây quỹ và tìm tài trợ.</li> <li>- Người học vận dụng được các phương thức gây quỹ, tìm tài trợ để thực hiện một dự án văn hóa.</li> </ul>	2	Học kỳ 8	Điểm đánh giá bộ phận (40%). Điểm thi kết thúc học phần (60%) tự luận hoặc tiểu luận
15	Thực tập tốt nghiệp (3 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực tập cuối khóa gồm 8 tuần, là thực tập tốt nghiệp, được tổ chức sau khi sinh viên hoàn thành các học phần thuộc Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.</li> <li>- Giúp sinh viên củng cố, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được trang bị vào môi trường thực tế, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn và củng cố lý luận thông qua thực tiễn.</li> <li>- Sinh viên được trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn được đào tạo và nghề nghiệp mà sinh viên định hướng chọn sau khi tốt nghiệp.</li> <li>- Giúp sinh viên rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với công việc, tác phong làm việc cá nhân và làm việc nhóm.</li> </ul>	6	Học kỳ 8	Báo cáo
16	Khóa luận tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học;</li> <li>- Biết cách tổng hợp, phân tích, vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề cụ thể trong thực tế.</li> </ul>	8	Học kỳ 8	Khóa luận

		- Hình thành tác phong, tinh thần làm việc kiên trì, cầu thị, khám phá và yêu nghề.			
--	--	---	--	--	--

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thế Dũng**